| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH TÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **581**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Quang Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Hiền.

2. Ông Phạm Văn Thạnh.

***Thư ký phiên tòa****:* Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký viên Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1490/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm 1998; Thường trú: XX, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: XX, Đường số 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (*Có đơn xin mặt*).

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T. Sinh năm 1987; Thường trú: XX, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cư trú: XX, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: Theo bà Nguyễn Thị H thì bà và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, do Ủy ban nhân dân xã Vinh Giang, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 17 tháng 10 năm 2019.

Quá trình chung sống càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều điểm bất đồng, từ đó gây ra nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Hiện tại hai bên đã sống ly thân. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm đôi bên không còn nên bà

Nguyễn Thị H  yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 17/09/2019, bà Nguyễn Phúc H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phúc H1, không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung:  không có.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và Phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/3/2025 nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15/01/2025, thì Ủy ban nhân dân phường không có thông tin về quan hệ vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Quốc T.

Theo xác minh của Công an phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Quốc T thực tế cư trú tại XX, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị H  có đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H  cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn là ông Nguyễn Quốc T có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về thủ tục tố tụng:* Trước khi mở phiên tòa, bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quốc T.

*[3] Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với Nguyễn Quốc T, qua lời trình bày của bà Huệ thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên đã sống ly thân. Ông Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, không đưa ra được ý kiến của mình về việc hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quốc T không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H .

*[4] Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 17/09/2019, bà Nguyễn Phúc H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phúc H1, không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Quốc T vắng mặt, không trình bày ý kiến của ông về việc nuôi con chung, nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là có cơ sở, được chấp nhận, giao con chung Nguyễn Phúc H1 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

*[5] Về tài sản chung và nợ chung:* bà Nguyễn Thị H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Quốc T, nên Hội đồng xét xử không xét.

*[6] Về án phí:* bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*[7]* Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

**Tuyên xử:**

**I.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Quốc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46, do Ủy ban nhân dân xã Vinh Giang, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 17 tháng 10 năm 2019 không còn giá trị pháp lý.

*2. Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 17/09/2019, cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* bà Nguyễn Thị H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Quốc T, nên Hội đồng xét xử không xét.

*4. Về án phí:* bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0048433 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

**II.** Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- UBND xã Vinh Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Phong**